

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC VIÊN CHỨC**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ**  
*(Kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_/QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

| STT | Tên thủ tục hành chính | Mã số thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                             | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cơ quan thực hiện                                                                                         | Cơ quan có thẩm quyền quyết định                                                                     |
|-----|------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thi tuyển viên chức    | 1.115959.H17             | Tối đa 140 ngày kể từ ngày hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. | Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc qua thư điện tử, qua cổng thông tin điện tử hoặc bằng phương thức điện tử phù hợp khác theo Thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng. | Phí dự tuyển dụng viên chức:<br>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.<br>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.<br>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. | - Luật Viên chức số 129/2025/QH15;<br>- Nghị định 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.<br>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng viên | UBND thành phố;<br>Sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập được giao thẩm quyền tuyển dụng | UBND thành phố;<br>Sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập được giao thẩm quyền tuyển |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Mã số thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                            | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan thực hiện                                                                                      | Cơ quan có thẩm quyền quyết định                                                                       |
|-----|------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                        |                          |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                  | chức, viên chức.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                        | dụng                                                                                                   |
| 2   | Xét tuyển viên chức    | 1.115960.H17             | Tối đa 80 ngày kể từ ngày hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. | Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc qua thư điện tử, qua cổng thông tin điện tử hoặc bằng phương thức điện tử phù hợp khác theo Thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng. | Phí dự tuyển dụng viên chức:<br>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.<br>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.<br>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. | - Luật Viên chức số 129/2025/QH15;<br>- Nghị định 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.<br>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng viên chức, viên chức. | UBND thành phố; Sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập được giao thẩm quyền tuyển dụng | UBND thành phố; Sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập được giao thẩm quyền tuyển dụng |

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ**

| STT | Tên thủ tục hành chính                                        | Mã TTHC      | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                                            | Cơ quan thực hiện                                                                                 | Ghi chú                                                                                                            |
|-----|---------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thủ tục thi tuyển viên chức                                   | 1.012299.H17 | Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức | Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập | TTHC số thứ tự 1, Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Chủ tịch UBND thành phố |
| 2   | Thủ tục xét tuyển viên chức                                   | 1.012300.H17 | Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức | Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập | TTHC số thứ tự 2, Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Chủ tịch UBND thành phố |
| 3   | Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức không giữ chức vụ quản lý | 1.012301.H17 | Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức | Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức                                         | TTHC số thứ tự 3, Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Chủ tịch UBND thành phố |